

BÀN VỀ LẠM PHÁT VÀ TĂNG CƯỜNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM

Phạm Thị Bảo Oanh*

Lạm phát và tăng trưởng là hai vấn đề kinh tế luôn đi liền với nhau. Lạm phát vừa có tác động tích cực hỗ trợ phát triển kinh tế, song mặt khác, nó cũng có thể trở thành rào cản cho sự phát triển kinh tế quốc gia. Đây là vấn đề cần nghiên cứu, đặc biệt với điều kiện kinh tế Việt Nam hiện nay. Để làm rõ hơn vấn đề này, trong khuôn khổ bài viết, tác giả tập trung tìm hiểu mối quan hệ giữa tăng trưởng và lạm phát, nguyên nhân dẫn đến tình trạng lạm phát cao ở Việt Nam thời gian qua, từ đó, đưa ra một số kiến nghị nhằm khắc phục tình trạng lạm phát gia tăng và đảm bảo tăng trưởng kinh tế có chất lượng.

1. Mối quan hệ giữa lạm phát và tăng trưởng

Đã có nhiều trường phái và các nhà kinh tế nghiên cứu về vấn đề tăng trưởng và lạm phát, cũng như mối liên hệ của chúng, cụ thể: trường phái tiền tệ, trường phái Keneys, quan điểm kinh tế học hiện đại. Trong đó, đáng lưu ý là nghiên cứu của một số nhà kinh tế học như: Keynes, Mudell, Tobin, Fischer, Barro, T.Killick, M.Khan và A.Senhadji...

Theo Keynes thì tăng trưởng kinh tế gắn chặt với tiêu dùng, khi xu hướng tiêu dùng trung bình giảm, xu hướng tiết kiệm trung bình tăng sẽ dẫn đến sự trì trệ trong hoạt động kinh tế, tăng trưởng kinh tế giảm. Hay nói một cách khác, tăng trưởng và lạm phát có mối quan hệ dương. Mudell và Tobin cũng có cùng kết luận trong công trình được công bố vào năm 1965. Tuy nhiên, theo một số nghiên

cứu của các nhà kinh tế như: Fischer, Barro... thì lạm phát và tăng trưởng có mối quan hệ âm.

Còn theo một số nghiên cứu gần đây thì cho rằng lạm phát có thể vừa là đòn bẩy nhưng cũng có thể trở thành rào cản cho sự phát triển kinh tế. Theo T.Killick (1981) thì lạm phát và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ ngược chiều nhau (hay còn gọi là mối quan hệ hình chữ U ngược). Theo ông thì lạm phát vừa phải là cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng, nhưng nếu lạm phát quá cao sẽ gây mất ổn định kinh tế vĩ mô và cản trở kinh tế phát triển.

Còn theo nghiên cứu của M.Khan và A.Senhadji (2000), ngưỡng của lạm phát ở các nước công nghiệp là từ 1-3%/năm, các nước đang phát triển là 7-11%/năm. Theo nghiên cứu này thì lạm phát và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ thuận chiều khi lạm phát ở ngưỡng đã xác định, và chúng có mối quan hệ âm khi lạm phát ra khỏi ngưỡng đã xác định đó.

Như vậy, theo quan điểm của các nhà kinh tế học hiện đại, trong điều kiện nền kinh tế bình thường, tồn tại song song cả tăng trưởng và lạm phát. Lạm phát ở mức độ vừa phải là cần thiết cho nền kinh tế, nó giúp kích thích, mở rộng khả năng sản xuất, nâng cao các điều kiện phúc lợi xã hội. Song nếu một nền kinh tế mãi theo đuổi mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà không chú trọng đến chất lượng sẽ tạo ra mầm mống cho lạm phát cao và tăng trưởng lúc này không có nhiều ý nghĩa. Do vậy, để nền kinh tế tăng trưởng thực, có chất lượng thì phải đảm bảo tỷ lệ lạm phát luôn nhỏ hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế.

* Phạm Thị Bảo Oanh, Thạc sỹ kinh tế, Trường Đại học Thăng Long.

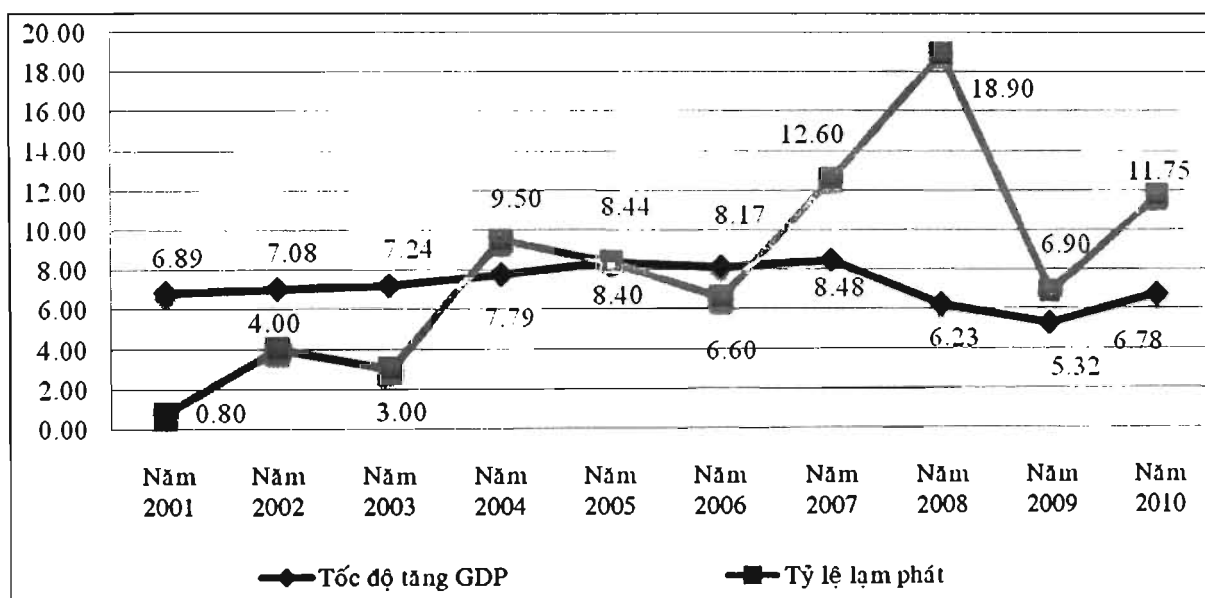
2. Thực tế về lạm phát và tăng trưởng ở Việt Nam thời gian qua

Theo thống kê tình hình tăng trưởng và lạm phát từ năm 2001-2010, giai đoạn năm 2001-2003, tốc độ tăng trưởng kinh tế dương và lớn hơn tỷ lệ lạm phát, sự chênh lệch này cũng đạt mức khá cao, từ 3.08-6.09%/năm (hình 1). Có thể nói, trong giai đoạn này, mức thu nhập lớn

hơn mức giá chung, người lao động tạo ra lượng giá trị sản phẩm lớn hơn mức chi phí mà họ phải trả cho tiêu dùng, thu nhập có thể đáp ứng nhu cầu cuộc sống và có tích lũy, nền kinh tế phát triển nhanh và chất lượng được đảm bảo. Điều này đã tạo điều kiện gia tăng nguồn vốn phục vụ cho đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, góp phần kích thích kinh tế tiếp tục phát triển.

Hình 1: Tình hình lạm phát và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2001-2010

Dvt: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Song xu hướng này không kéo dài, sang năm 2004, tỷ lệ lạm phát tăng cao và đạt 9.5%/năm, lớn hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đứng trước tình hình này, Chính phủ đã ban hành nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn xu hướng này tiếp diễn, cũng như những tác động tiêu cực mà nó có thể gây ra. Tuy nhiên, từ năm 2007 đến nay, tình trạng này lại tái diễn, lạm phát tăng mạnh và lớn hơn mức trung bình của nửa đầu thập niên, đặc biệt, các năm 2007-2008, tỷ lệ lạm phát ở mức rất cao, 12.6%/năm và sau đó là 18.9%/năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp hơn tỷ lệ lạm phát, đồng nghĩa với việc mức gia tăng của thu nhập thấp hơn mức gia tăng của chi phí,

để đảm bảo duy trì chất lượng cuộc sống ở mức như cũ, người dân buộc phải trả nhiều tiền hơn, thậm chí phải sử dụng cả phần tích lũy để trang trải cho nhu cầu tiêu dùng. Tình trạng này kéo dài khiến tiết kiệm của dân cư và nguồn vốn dành cho đầu tư giảm, làm giảm khả năng mở rộng quy mô sản xuất của nền kinh tế và các điều kiện để đảm bảo phúc lợi xã hội được duy trì.

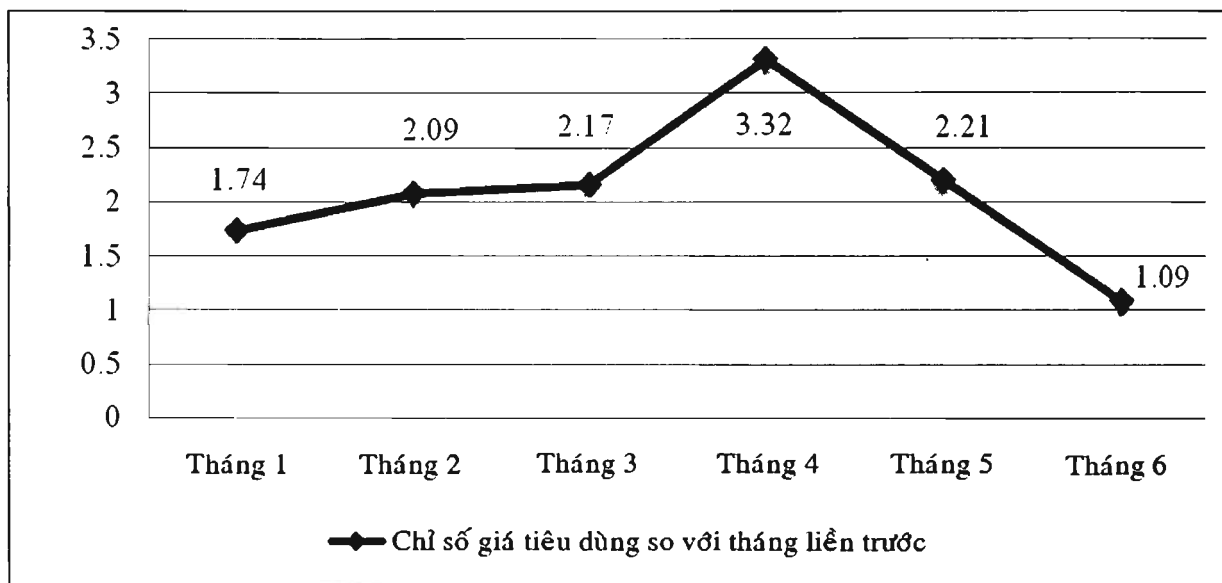
Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang có xu hướng chậm lại. Chúng ta đều biết khi tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng từ năm này sang năm khác thì: hoặc nền kinh tế đang sản xuất ra sản lượng hàng hoá và dịch vụ lớn

hơn hoặc hàng hoá và dịch vụ được bán với giá cao hơn. Nhưng với bối cảnh nền kinh tế Việt Nam, tỷ lệ lạm phát liên tục tăng và vượt sự gia tăng của thu nhập thì có thể thấy sự gia tăng của GDP phần lớn

là do chi phí đẩy lên. Như vậy, ở Việt Nam, một mặt lạm phát giúp kích thích sự tăng trưởng kinh tế nhưng khi lạm phát quá cao, nó lại trở thành rào cản, làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Hình 2: Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2011

Đvt: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Không chỉ dừng lại ở đó, trong 6 tháng đầu năm 2011, mức giá chung của nền kinh tế vẫn duy trì đà tăng (hình 2) và tình trạng này có xu hướng tiếp diễn cho 6 tháng cuối năm. Đầu năm 2011, Quốc hội đưa ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế cho năm 2011 từ 7-7.5%/năm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) dưới 7%/năm và Chính phủ cũng đã ban hành nhiều chính sách nhằm ngăn chặn đà tăng của lạm phát và đạt được mục tiêu đề ra nhưng tình hình này không được cải thiện nhiều, khả năng nền kinh tế không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra lớn. Điều này được minh chứng khi Tổng cục Thống kê công bố GDP quý 1/2011 chỉ đạt 5.43% và GDP quý 2/2011 chỉ đạt 5.67% so với cùng kỳ năm 2010, trong khi đó

CPI quý 1/2011 là 12.79% và CPI quý 2/2011 là 16.03% so với cùng kỳ năm 2010. Tốc độ gia tăng của chỉ số giá tiêu dùng cao hơn gấp nhiều lần so với sự gia tăng của tổng sản phẩm trong nước. Do vậy, không có gì là khó hiểu khi nhà nước điều chỉnh GDP mục tiêu xuống mức 6%, CPI mục tiêu ban đầu không quá 15%/năm và sau đó, CPI tiếp tục được điều chỉnh không quá 17%/năm. Điều này cho thấy bất cập ở Việt Nam là thực tiễn đang điều chỉnh kế hoạch, cơ chế điều hành của Việt Nam đang đi ngược lại với quy luật.

Như vậy, xu hướng biến động giữa tăng trưởng và lạm phát của Việt Nam là tăng trưởng yếu, lạm phát cao, thực tế đó của Việt Nam đang đi ngược lại so với quy luật chung.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ở mức thấp, và cơ chế điều hành chưa hợp lý.

3. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng lạm phát gia tăng.

Có nhiều ý kiến đã được đưa ra để giải thích lý do khiến lạm phát của Việt Nam tăng cao. Song có ba nguyên nhân chính, không thể không nhắc tới.

Một là, các yếu tố đầu vào quan trọng như xăng dầu, điện, than... vẫn nằm trong sự kiểm soát của một số ít các doanh nghiệp nhà nước, tính độc quyền cao. Để thực hiện quản lý kinh tế theo hướng thị trường, nhà nước đã cho phép một số doanh nghiệp nhà nước điều chỉnh giá theo sự biến động của cơ chế thị trường. Nhưng các doanh nghiệp này đã dựa vào đó liên tiếp đề nghị tăng giá các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất. Họ lấy lý do là giá thế giới tăng, thu nhập không đủ bù đắp chi phí, doanh nghiệp chịu lỗ nhưng khi giá thế giới giảm thì hoặc là các đơn vị này chỉ điều chỉnh giảm giá ở mức rất thấp so với sự giảm giá của thế giới, thậm chí không giảm giá. Như vậy, bề nổi của vấn đề giải thích tỷ lệ lạm phát gia tăng là do chi phí đẩy, giá các yếu tố đầu vào tăng khiến lạm phát tăng. Nhưng nếu suy xét cẩn trọng hơn, ta có thể thấy nguyên nhân sâu xa là do tình trạng độc quyền, khi chưa có đủ lực lượng cạnh tranh, thị trường chưa đủ sức chi phối giá, các doanh nghiệp độc quyền đã tạo sức ép khiến mức chi phí chung của nền kinh tế tăng.

Hai là, do tác động của tâm lý. Điều kiện nền kinh tế Việt Nam chưa hoàn thiện, kết hợp thêm việc điều hành giá của nhà nước chưa hiệu quả dẫn đến tâm lý “nước lên thì thuyền lên” vì vậy chỉ một thay đổi nhỏ trong nền kinh tế cũng có thể dẫn đến sự biến động lớn đến mức giá hàng hoá, dịch vụ. Đơn cử như việc nhà nước công bố tăng lương cơ bản, lương chưa tăng, giá cả đã tăng, khiến đời sống người dân trở lên khó khăn hơn, chất lượng cuộc sống thực chất giảm.

Ba là, do tác động của tình trạng tham nhũng. Không thể phủ nhận là giá các yếu tố đầu vào tăng sẽ ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm đầu ra, nhưng ngoài giá xăng dầu, điện, than thì giá bán còn phụ thuộc vào nhiều chi phí khác. Một thực tế đã diễn ra trong thời gian dài, ai cũng biết nhưng không mấy khi được nhắc đến đó là tình trạng tham nhũng trong các dự án đầu tư. Một dự án với tổng mức vốn đầu tư được xác định trước, khi nó được phê duyệt để chính thức bắt đầu thực hiện quá trình xây dựng thì cũng bắt đầu xuất hiện tình trạng tham nhũng. Để hợp thức hoá những khoản chi tiêu này thì người ta đẩy nó vào chi phí, khiến chi phí thực hiện dự án bị đội lên, đẩy giá thành của dự án tăng cao, đó là chưa kể đến chất lượng của các công trình không được đảm bảo. Một trong những biểu hiện rõ nét nhất của tình trạng này là hệ số ICOR của Việt Nam thời gian qua tăng mạnh và cao hơn các nước khác trong khu vực, như: năm 1991, hệ số ICOR là 2,9, năm 2008 là 6,6 và năm 2009 là 8, cho thấy hiệu quả đầu tư thấp, vốn bỏ ra nhiều nhưng kết quả thu về chưa cao.

Bên cạnh những nguyên nhân chính đó còn có các nguyên nhân dẫn đến tình trạng lạm phát gia tăng như: mở rộng đầu tư công, tăng trưởng tín dụng ngân hàng, lãi suất cho vay tăng và đồng nội tệ mất giá...

4. Một số kiến nghị.

Tăng trưởng và lạm phát là vấn đề lớn, phức tạp và cần có nhiều giải pháp đồng bộ thích ứng, trước mắt cần thực hiện một số giải pháp sau:

1) Nhà nước cần giảm dần tính độc quyền của các doanh nghiệp nhà nước, tạo cơ hội cho các thành phần kinh tế có điều kiện tham gia cung cấp các yếu tố đầu vào quan trọng, từ đó giúp điều tiết giá cả theo cung cầu của thị trường.

2) Nhà nước cần khống chế giá trong trường hợp cần thiết. Bên cạnh việc điều chỉnh giá theo hướng thị trường thì cũng cần phải tính đến lợi ích của các chủ thể khác trong xã hội, đặc biệt là những đối tượng là người nghèo, người có thu nhập thấp, tìm ra giải pháp giúp các doanh nghiệp gỡ bỏ được vướng mắc về thu nhập, chi phí song vẫn phải đảm bảo an sinh, xã hội. Vì vậy, trong những trường hợp cần thiết, nhà nước vẫn cần phải khống chế giá bán các yếu tố đầu vào quan trọng và có chính sách cần thiết để hỗ trợ các đối tượng ưu tiên.

3) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện các trường hợp tham nhũng và ban hành chế tài nghiêm khắc để xử lý nó.

4) Tăng trưởng kinh tế phải đặt trong mối quan hệ với lạm phát, phải đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế lớn hơn tốc độ gia tăng của lạm phát, đảm bảo lạm phát nằm trong giới hạn thích hợp, tránh tình trạng theo đuổi mục tiêu tăng trưởng nhưng không kiểm soát tốt sự gia tăng mức giá chung. Tăng trưởng kinh tế phải đảm bảo gia tăng cả chất lượng, chỉ khi tăng trưởng thực dương, xã hội mới có thu nhập đủ đáp ứng cho nhu cầu tiêu

dùng và tích lũy, thực hiện phát triển bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đại học Kinh tế Quốc dân (2005), *Nguyên lý kinh tế vĩ mô*, Nhà xuất bản Lao động – xã hội, Hà Nội
- PGS.TS Nguyễn Văn Công, Đại học Kinh tế quốc dân, *Chuyên đề 3 “Lạm phát”*, Hà Nội
- Tạp chí Kinh tế và Phát triển (2009), *Một số đánh giá chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong thời gian qua*, [http://www.ktpt.edu.vn/website/print-article_217.aspx]
- Tổng cục Thống kê, Thông tin thống kê hàng tháng, [<http://www.gso.gov.vn>], Hà Nội
- Nguyễn Trung Chính (2008), *Mối quan hệ giữa tăng trưởng và lạm phát của Việt Nam*, [<http://www.hvnh.edu.vn/sites/default/files/NguyenTrungChinh-Moiquanhegiuatangtruongvalamphat.pdf>]